

TỈNH ỦY QUẢNG NINH
VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hạ long, ngày 22 tháng 04 năm 2011

Số: 166 - CV/VPTU

V/v hướng dẫn chi tiết một số điểm
tại văn bản số 141 - CV/VPTW/nb về
thực hiện chế độ Đảng phí "

Kính gửi: Thường trực các Huyện uỷ, Thị uỷ, Thành uỷ
và các Đảng bộ trực thuộc tỉnh

Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 342 - QĐ/TW ngày 28/12/2010 về quy định chế độ đảng phí (thay thế Quyết định 09 - QĐ/TW ngày 24/9/2001 của Bộ Chính trị); Văn phòng Trung ương Đảng ban hành văn bản số 141 - CV/VPTW/nb ngày 17/03/2011 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 342 - QĐ/TW của Bộ Chính trị. Văn phòng Tỉnh uỷ sao gửi hai văn bản trên và hướng dẫn chi tiết 1 số điểm tại văn bản số 141 - CV/VPTW/nb của Văn phòng Trung ương để các Đảng bộ trực thuộc tỉnh thống nhất, triển khai thực hiện trong các chi bộ, đảng bộ thuộc đảng bộ mình.

1. Đối tượng và mức đóng đảng phí của Đảng viên:

Mức đóng đảng phí của các đối tượng đảng viên thực hiện theo quy định tại mục I văn bản số 141 - CV/VPTW/nb.

Riêng đối với đối tượng đảng viên quy định tại điểm 1.1 khoản 1, điểm 1.2 và điểm 3.1 khoản 3 mục I có khoản thu nhập tiền lương tăng thêm (khi cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ - CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về "Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước" hoặc Nghị định số 43/2006/NĐ - CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ về " Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập ", nếu khoản thu nhập tiền lương tăng thêm được cơ quan có thẩm quyền quy định tính đóng Bảo hiểm xã hội thì mức đóng đảng phí sẽ bao gồm cả tiền lương tăng thêm (chưa tính trừ thuế thu nhập cá nhân).

Đối với đối tượng đảng viên quy định tại khoản 6 mục I:

- Đối với đảng viên đang công tác, làm việc trong các cơ quan hành chính, tổ chức Chính trị, các Tổ chức Chính trị - Xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang thì mức đóng đảng phí căn cứ vào tiền lương, tiền công và các nguồn thu nhập tại cơ quan, đơn vị và nộp đảng phí tại chi bộ cơ quan, đơn vị mà đảng viên đó đang sinh hoạt.

- Đối với đảng viên đã nghỉ công tác, làm việc, đã chuyển sinh hoạt đảng về địa phương đồng thời có nguồn thu nhập thêm ngoài lương hưu (do tham gia các

hoạt động kinh tế mà có) thì đảng viên đó tự giác kê khai thu nhập và báo cáo chi bộ địa bàn nơi đảng viên đang sinh hoạt để chi bộ xem xét quyết định mức nộp đảng phí.

2. Quản lý và sử dụng đảng phí:

2.1- Trích, nộp đảng phí thu được:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 mục II. Riêng tỷ lệ trích, nộp quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 tiết a điểm 1.1 khoản 1 mục II được thực hiện như sau:

- Đối với đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở:

+ Chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận được trích giữ lại 30%, nộp lên đảng ủy bộ phận 70%.

+ Đảng bộ bộ phận được trích giữ lại 30% số đảng phí các chi bộ trực thuộc nộp lên, nộp về đảng ủy cơ sở 70%.

2.2- Quản lý và sử dụng đảng phí:

a- Đảng phí được trích để lại ở các cấp được sử dụng như sau:

Thực hiện theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 mục II.

Các Đảng ủy trực thuộc khối Tỉnh ủy: Đảng ủy cơ quan Dân chính Đảng tỉnh, Đảng ủy Than Quảng Ninh, Đảng ủy (Quân sự tính, Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh): Số đảng phí được trích giữ lại không lập quỹ dự trữ mà được bổ sung vào nguồn kinh phí hoạt động công tác đảng của Đảng bộ. Văn phòng Đảng ủy mở sổ theo dõi chi tiết nguồn kinh phí được bổ sung và sổ chi tiết chi hoạt động này; Các nội dung chi thực hiện theo Quyết định 84 - QĐ/TW ngày 01/10/2003 của Ban Bí thư Trung ương và Thông tư liên tịch số 225/2004/TTLT -BTCQTTW - BTC của Ban Tài chính Quản trị Trung ương (nay là Văn phòng Trung ương và Bộ Tài chính).

b- Chế độ hạch toán:

Thực hiện theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 mục II.

Hướng dẫn chi tiết thêm một số điểm như sau:

* Đối với các Đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy: Đảng ủy Cơ quan DCD tỉnh, Đảng ủy: Than Quảng Ninh, Quân sự tỉnh, Biên phòng tỉnh, Công An tỉnh số thu đảng phí được trích giữ lại (không được lập quỹ dự trữ) ghi như sau:

- Số đảng phí thu được: Thực hiện ghi như tiết a.2 điểm 2.2 khoản 2 mục II.

- Cuối kỳ kết chuyển số đảng phí thu được ghi: (Số đảng phí thu để lại được bổ sung vào nguồn kinh phí hoạt động công tác đảng):

Nợ TK 511.8 (511.81) – Thu đảng phí

Có TK 461.2 (461.22)- Nguồn kinh phí không thường xuyên năm nay (Lập sổ theo dõi chi tiết riêng phần thu hoạt động này).

- Sử dụng nguồn kinh phí được bổ sung chi hoạt động cấp ủy ghi:

Nợ TK 661.2 (661.22)-Chi không TX (Lập sổ chi tiết chi nguồn bổ sung)

Có TK 111.1, 112.1 – Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

* Đối với các Huyện, thị, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy: số thu đảng phí được trích giữ lại không tính vào định mức chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị mà được lập quỹ dự trữ của Đảng ở cấp đó. Quỹ dự trữ được dùng bổ sung chi hoạt động của cấp ủy, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức đảng trực thuộc có khó khăn, (cấp ủy đảng quyết định việc chi tiêu từ quỹ dự trữ) ghi như sau:

- Số đảng phí thu được: Thực hiện ghi như tiết a.2 điểm 2.2 khoản 2 mục II.

- Cuối kỳ kết chuyển số đảng phí thu được ghi: (Số đảng phí thu để lại được lập quỹ dự trữ):

Nợ TK 511.8 (511.81) – Thu đảng phí

Có TK 463- Nguồn kinh phí dự trữ

- Sử dụng nguồn kinh phí dự trữ:

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức đảng trực thuộc có khó khăn ghi:

Nợ TK 463 – Nguồn kinh phí dự trữ

Có TK 111.1, 112.1 – Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

+ Bổ sung chi hoạt động cấp ủy ghi:

Nợ TK 463 – Nguồn kinh phí dự trữ

Có TK 461.2 (461.22) - Nguồn kinh phí không thường xuyên năm nay

+ Sử dụng nguồn kinh phí được bổ sung từ quỹ dự trữ chi hoạt động cấp ủy ghi:

Nợ TK 661.2 (661.22) – Chi không TX (Lập sổ chi tiết chi nguồn bổ sung)

Có TK 111.1, 112.1 – Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

c- *Chế độ báo cáo:*

Thực hiện như tiết b điểm 2.2 khoản 2 mục II.

Các cấp ủy có trách nhiệm tổng hợp thu, nộp, sử dụng đảng phí của cấp mình và toàn đảng bộ, lập báo cáo gửi lên cấp ủy cấp trên (chế độ báo cáo thực hiện theo phụ lục Sổ và Báo cáo thu nộp đảng phí kèm theo).

3- Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng nguồn Đảng phí được trích giữ lại:

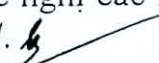
Các tổ chức đảng các cấp căn cứ Quyết định 84 - QĐ/TW ngày 01/10/2003 của Ban Bí thư Trung ương, Thông tư liên tịch số 225/2004/TTLT -BTCQTTW -BTC của Ban Tài chính Quản trị Trung ương và Quy chế làm việc của Cấp ủy xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng nguồn đảng phí được trích giữ lại trình Cấp ủy cấp mình phê duyệt, ban hành làm căn cứ triển khai thực hiện nhằm đảm bảo việc thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn đảng phí đúng mục đích, đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

Ghi chú: Đối với các đảng bộ được lập quỹ dự trữ, trong quy chế xây dựng thêm nội dung quy định về hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức đảng trực thuộc có khó khăn.

4- Tổ chức thực hiện:

- Thực hiện như mục III Công văn 141-CV/VPTW/nb ngày 17/3/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng.

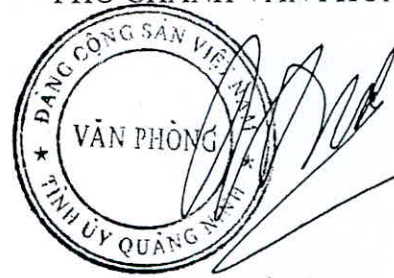
- Hiệu lực thực hiện từ ngày 01/4/2011

Đề nghị các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định 342- QĐ/TW của Bộ Chính trị; văn bản 141- CV/VPTW/nb của Văn phòng Trung ương Đảng và văn bản này đối với các chi bộ, đảng bộ trực thuộc. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các Đảng bộ tổng hợp ý kiến bằng văn bản để Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Thực hiện),
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các ban của Tỉnh ủy (phối hợp TH),
- Sở Tài chính (để biết),
- Các đ/c Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Quốc Bình